

Số: /QĐ-BNN-TCTS

Hà Nội, ngày tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Đề án phát triển sản xuất và xuất khẩu tôm càng xanh**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/2/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Quyết định số 79/QĐ-TTg ngày 18/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động Quốc gia phát triển ngành tôm Việt Nam đến năm 2025;*

*Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt “Đề án phát triển sản xuất và xuất khẩu tôm càng xanh” với những nội dung chính sau (*Đề án chi tiết kèm theo Quyết định*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có nuôi tôm càng xanh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, CT, TN&MT, KH&CN;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có nuôi tôm càng xanh;
- Hội nghề cá Việt Nam, Hiệp hội VASEP;
- Công thông tin điện tử Chính phủ, Bộ NN&PTNT;
- Lưu: VT, TCTS (80 bản).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Phùng Đức Tiến**

**Phụ lục:****ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT VÀ XUẤT KHẨU TÔM CÀNG XANH**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-TCTS ngày tháng năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn)

**I. MỤC TIÊU****1. Mục tiêu chung**

Phát triển sản xuất và xuất khẩu tôm càng xanh (*Macrobrachium rosenbergii*) theo hướng bền vững và hiệu quả, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, thực hiện thành công mục tiêu Kế hoạch hành động Quốc gia đối với tôm càng xanh tại Quyết định số 79/QĐ-TTg ngày 18/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

**2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025**

- Sản xuất và cung ứng giống tôm càng xanh đảm bảo chất lượng và đủ số lượng từ 2-3 tỷ con giống phục vụ nuôi thương phẩm, trong đó 50% giống tôm càng xanh toàn đực.
- Diện tích nuôi tôm càng xanh đạt 50.000 ha, sản lượng đạt 50.000 tấn.
- Giá trị kim ngạch xuất khẩu đạt 100 triệu USD (bao gồm xuất khẩu tại chỗ), tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu đạt 14,8%/năm.

**II. NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN****1. Về sản xuất giống**

- Đầu tư nghiên cứu chọn giống tôm bố mẹ đảm bảo chất lượng, đáp ứng đủ số lượng cho nhu cầu sản xuất tôm giống.
- Tập trung nghiên cứu và hoàn thiện công nghệ sản xuất giống tôm càng xanh toàn đực hoặc toàn cái; nâng cao năng lực sản xuất và cung ứng đủ con giống đảm bảo chất lượng.
- Phát triển hệ thống sản xuất, cung ứng giống tôm càng xanh tại các tỉnh trọng điểm nuôi tôm càng xanh.

**2. Về nuôi thương phẩm**

\* Hình thành các vùng nuôi tôm càng xanh trọng điểm phù hợp với các vùng sinh thái

- Vùng Đồng bằng sông Hồng, miền núi phía Bắc: Phát triển nuôi xen canh tôm càng xanh-lúa, nuôi tôm càng xanh ghép với đối tượng khác tại một số địa phương có điều kiện phù hợp, ứng dụng tiên bộ kỹ thuật để tăng năng suất và sản xuất bền vững.

- Vùng Đồng bằng sông Cửu Long: Phát triển các hình thức nuôi thích ứng với biến đổi khí hậu, bền vững trong đó: (i) Các tỉnh vùng thượng đồng bằng gồm An Giang, Đồng Tháp, Long An và một phần của Kiên Giang ưu tiên phát triển hình thức nuôi thâm canh hoặc bán thâm canh, áp dụng công nghệ tiên tiến, tiết kiệm nước hoặc nuôi tôm càng xanh-lúa xen canh; (ii) Các tỉnh vùng giữa

gồm Cần Thơ, Hậu Giang, Vĩnh Long và một phần của Tiền Giang ưu tiên phát triển tôm càng xanh-lúa xen canh, tôm càng xanh-mương vườn; (iii) Các tỉnh ven biển gồm Bạc Liêu, Cà Mau, Trà Vinh, Sóc Trăng..., vùng giáp ranh nước ngọt-mặn lợ, ưu tiên phát triển nuôi tôm càng xanh-lúa luân canh, hướng đến xây dựng những vùng sản xuất quy mô lớn, đảm bảo đáp ứng yêu cầu xuất khẩu.

\* Xây dựng, phát triển nuôi tôm càng xanh hữu cơ, sinh thái gắn với chứng nhận tại các vùng nuôi tôm trọng điểm.

\* Xây dựng chuỗi liên kết sản xuất đối với tôm càng xanh.

### **3. Về thương mại và phát triển thị trường tiêu thụ**

#### **\* Đối với thị trường nội địa**

- Nghiên cứu và xác định nhu cầu tiêu thụ, khả năng cung ứng, các kênh tiêu thụ sản phẩm chính.

- Xây dựng và thực hiện chương trình truyền thông, giới thiệu sản phẩm, kết nối thị trường tiêu thụ sản phẩm và vùng cung cấp nguyên liệu.

- Mở rộng hệ thống thông tin điện tử, cập nhật thông tin về thị trường, doanh nghiệp/tổ chức kinh doanh, thương mại tôm càng xanh.

#### **\* Đối với xuất khẩu**

- Tổ chức nghiên cứu nhu cầu, thị hiếu tiêu dùng, dung lượng thị trường và khả năng cạnh tranh với các nước xuất khẩu tôm càng xanh ngoài nước để quy hoạch và kêu gọi đầu tư phát triển.

- Thúc đẩy hợp tác, mở cửa thị trường về mặt kỹ thuật đối với sản phẩm tôm càng xanh sống, tôm ướp đá và tôm đông lạnh đối với một số thị trường tiềm năng như Trung Quốc, Đài Loan một số nước ASEAN.

## **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Nhóm giải pháp về khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế và khuyến ngư**

- Về giống: Nghiên cứu chọn tạo đàn tôm bố mẹ có tính trạng tăng trưởng nhanh, sức sinh sản cao và thích ứng với biến đổi khí hậu. Chuyển giao công nghệ sản xuất giống tôm càng xanh cho các cơ sở sản xuất, khuyến khích thành phần kinh tế tư nhân tham gia vào chuỗi sản xuất và cung ứng giống tôm càng xanh.

- Về nuôi thương phẩm: Tập trung cải tiến kỹ thuật và công nghệ nuôi để nâng cao năng suất và sản lượng, cải thiện kích thước tôm thương phẩm; cải tiến công nghệ thu hoạch, bảo quản sau thu hoạch đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm;

- Về chế biến, tiêu thụ sản phẩm: Nghiên cứu chế biến sản phẩm giá trị gia tăng tôm càng xanh;

- Về hợp tác quốc tế, khuyến ngư: Thực hiện hợp tác nghiên cứu, xây dựng các mô hình sản xuất tôm càng xanh áp dụng công nghệ mới, cải thiện năng

suất, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tổng kết các mô hình sản xuất tôm càng xanh áp dụng công nghệ mới, hiệu quả cao, thân thiện môi trường để tập huấn, phổ biến, nhân rộng.

## **2. Nhóm giải pháp về quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh**

- Xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với giống, sản xuất giống và nuôi thương phẩm tôm càng xanh, quy chuẩn kỹ thuật đối với thức ăn công nghiệp cho tôm càng xanh.

- Tổ chức quan trắc, cảnh báo môi trường và dịch bệnh tại các vùng nuôi tôm càng xanh trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long theo kế hoạch quan trắc môi trường phục vụ sản xuất và đáp ứng các yêu cầu của thị trường nhập khẩu.

- Tổ chức lại sản xuất theo hướng liên kết theo chuỗi giá trị tôm càng xanh, hình thành và phát triển các hợp tác xã, tổ hợp tác, hình thành các vùng sản xuất tôm càng xanh trọng điểm đáp ứng nhu cầu quy mô sản xuất, chất lượng sản phẩm của thị trường xuất khẩu.

## **3. Nhóm giải pháp bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu**

- Đầu tư hệ thống quan trắc môi trường phục vụ nuôi trồng thủy sản, tăng cường cho các vùng nuôi tôm càng xanh tập trung.

- Phối hợp với các ngành có liên quan rà soát nhu cầu sử dụng nước cho nuôi tôm và các hoạt động sản xuất nông nghiệp khác, hướng dẫn sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước. Hạn chế đến mức thấp nhất xung đột, mâu thuẫn do ô nhiễm môi trường tác động đến sản xuất tôm càng xanh.

- Tổng kết, phổ biến tới người nuôi các mô hình nuôi tôm càng xanh thích ứng với biến đổi khí hậu, tận dụng cơ hội trong bối cảnh biến đổi khí hậu.

## **4. Giải pháp về thị trường tiêu thụ sản phẩm tôm càng xanh**

\* Đối với thị trường nội địa

- Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân, hội, hiệp hội chủ động triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường cho sản phẩm tôm càng xanh; tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp kinh doanh tôm càng xanh tiếp cận với thông tin thị trường thương mại.

- Xây dựng thương hiệu các sản phẩm tôm càng xanh, đặc biệt là sản phẩm từ vùng nuôi tôm càng xanh-lúa, tôm càng xanh nuôi sinh thái, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm tôm càng xanh và các sản phẩm tôm khác.

- Xây dựng và phát triển thị trường xuất khẩu tại chỗ thông qua các hoạt động du lịch trong nước, gắn với việc xây dựng và quảng bá thương hiệu cho sản phẩm tôm càng xanh.

\* Đối với thị trường xuất khẩu

- Xây dựng chương trình nghiên cứu về thị hiếu tiêu dùng, chủng loại sản phẩm, dung lượng thị trường, mức độ cạnh tranh với các nước xuất khẩu khác đối với tôm càng xanh, lập kế hoạch phát triển thị trường đối với tôm càng xanh.

- Thúc đẩy hợp tác, mở cửa thị trường về mặt kỹ thuật đối với sản phẩm tôm càng xanh sống, tôm càng xanh ướp đá và tôm đông lạnh đối với một số thị trường tiềm năng như Trung Quốc, Đài Loan, một số nước ASEAN.

- Tuyên truyền, phổ biến kịp thời các quy định, các điều ước quốc tế trong các hiệp định thương mại giữa Việt Nam với các nước và khu vực trên thế giới.

### **5. Nhóm giải pháp về đầu tư hạ tầng thủy lợi phục vụ phát triển nuôi tôm càng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long**

- Các địa phương rà soát kế hoạch phát triển nuôi tôm càng xanh, tích hợp kế hoạch nuôi tôm càng xanh và phương án phát triển thủy lợi vào kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

- Ưu tiên đầu tư hệ thống cấp, giữ nước ngọt vùng thượng nguồn, hệ thống thủy lợi điều tiết nước ngọt, nước mặn để chủ động mùa vụ sản xuất, thích ứng với biến đổi khí hậu và xâm nhập mặn tại một số vùng trọng điểm phát triển nuôi thâm canh và bán thâm canh tôm càng xanh.

- Kế thừa hệ thống hạ tầng sẵn có, nâng cấp hệ thống thủy lợi phục vụ trồng lúa gắn với nuôi tôm càng xanh, xây dựng thêm các kênh cấp và thoát mới đảm bảo khả năng cấp đủ nước và tiêu nước phục vụ nuôi tôm và trồng trọt.

## **IV. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐẦU TƯ CHÍNH**

Nhằm đạt được mục tiêu của đề án cũng như thúc đẩy giải các giải pháp khoa học và công nghệ, nhiệm vụ của đề án này cần tập trung đầu tư cho các chương trình, dự án ưu tiên (*Bảng: Danh mục Chương trình, dự án ưu tiên để thực hiện đề án kèm theo*).

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Tổng cục Thủy sản**

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức có hiệu quả, đúng tiến độ các nội dung của Đề án, định kỳ báo cáo kết quả lên Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Hướng dẫn các địa phương xây dựng kế hoạch đầu tư, các dự án cụ thể để thực hiện Đề án.

- Hàng năm tiến hành sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện Đề án; đề xuất các giải pháp phù hợp để phát triển nuôi tôm càng xanh.

### **2. Tổng cục Thủy lợi**

- Chủ trì, phối hợp với Tổng cục Thủy sản và các địa phương rà soát, cụ thể hoá các giải pháp thủy lợi phục vụ cho đề án phát triển tôm càng xanh.

- Hướng dẫn các địa phương xây dựng kế hoạch đầu tư, các dự án thủy lợi cụ thể để thực hiện Đề án.

- Điều phối việc quản lý, điều tiết nước mặn, ngọt vùng thực hiện đề án.

### **3. Cục Trồng trọt**

- Phối hợp với Tổng cục Thủy sản, hướng dẫn địa phương rà soát kế hoạch sản xuất lúa kết hợp nuôi tôm càng xanh, nhu cầu sử dụng đất và nước cho sản xuất lúa và nuôi tôm càng xanh, triển khai hiệu quả các nội dung của Đề án.

- Chỉ đạo, hướng dẫn về mùa vụ, kỹ thuật canh tác lúa trong vùng nuôi tôm càng xanh, kiểm soát dịch bệnh, bảo vệ môi trường...

### **4. Cục Thú y**

- Triển khai thực hiện các nội dung, giải pháp liên quan đến công tác kiểm dịch, phòng chống dịch bệnh trên tôm tôm càng xanh theo chức năng nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn phòng trừ dịch bệnh, kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng kháng sinh trong nuôi tôm càng xanh và kiểm dịch tôm càng xanh giống nhập khẩu.

- Chủ trì, phối hợp với Tổng cục Thủy sản và các địa phương triển khai phòng, chống dịch bệnh trên tôm tôm càng xanh hiệu quả.

### **5. Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản**

- Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Công thương và các đơn vị liên quan tổ chức nghiên cứu, đánh giá thị trường tôm càng xanh, thúc đẩy mở cửa thị trường kỹ thuật đối với các sản phẩm tôm càng, xây dựng kế hoạch phát triển thị trường xuất khẩu tôm càng xanh; kịp thời thông báo tình hình thị trường tiêu thụ tôm càng xanh cho Tổng cục Thủy sản và các đơn vị, hiệp hội liên quan.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các điều ước quốc tế, rào cản kỹ thuật và thương mại của thị trường nhập khẩu tôm càng xanh đến các tổ chức, cá nhân liên quan.

- Xây dựng kế hoạch và hỗ trợ địa phương, doanh nghiệp xây dựng thương hiệu sản phẩm tôm càng xanh.

### **6. Cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản**

Tổ chức kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm đối với các cơ sở thu mua, sơ chế, chế biến và các lô hàng xuất khẩu tôm càng xanh.

**7. Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính:** cân đối, bố trí và hướng dẫn sử dụng vốn để triển khai, thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các nội dung, nhiệm vụ, đề tài và dự án của Đề án.

**8. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường:** Hướng dẫn, quản lý các chương trình đề án khoa học theo quy định, thực hiện các nhiệm vụ của đề án một cách hiệu quả.

**9. Các Viện, Trường, tổ chức, cá nhân:** Đề xuất, tham gia thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, đề tài và dự án của Đề án.

## **10. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh**

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung kế hoạch phát triển nuôi tôm càng xanh tại địa phương phù hợp với quy hoạch chung của vùng, tích hợp với quy hoạch của tỉnh.

- Tham mưu xây dựng các dự án, trình ủy ban Nhân dân tỉnh duyệt và bố trí vốn cùng với nguồn vốn của Trung ương để thực hiện Đề án theo quy định.

- Chỉ đạo thực hiện các nội dung nhiệm vụ của Đề án phù hợp với điều kiện địa phương.

- Sơ kết, tổng kết hàng năm và báo cáo kết quả thực hiện đề án về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

## **11. Các Hội, Hiệp hội nghề nghiệp**

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huy động các nguồn lực xã hội, tổ chức nông ngư dân, doanh nghiệp và các thành phần kinh tế khác tham gia thực hiện Đề án.

- Hiệp hội Chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam có trách nhiệm tham gia xây dựng định hướng thị trường, chương trình xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm tôm càng xanh, thường xuyên cung cấp thông tin về thị trường khu vực và trên thế giới cho doanh nghiệp xuất khẩu và người sản xuất.

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**Bảng: DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN  
ĐỀ PHÁT TRIỂN ĐỀ ÁN**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-TCTS ngày tháng năm 2020  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

<b>TT</b>	<b>Tên Chương trình/dự án</b>	<b>Mục tiêu</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
1	Chọn tạo đàn bố mẹ có tính trạng tăng trưởng nhanh, sức sinh sản cao và thích ứng với biến đổi khí hậu	- Cung cấp đủ tôm bố mẹ cung cấp cho các cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống (cần xác định mục tiêu về số lượng tôm bố mẹ cần có để có thể cung cấp đủ giống tôm càng xanh phục vụ nuôi thương phẩm)	Tổng cục thủy sản	Các viện nghiên cứu, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, doanh nghiệp/cơ sở sản xuất tôm càng xanh	2020-2025
2.	Chuyển giao công nghệ sản xuất giống tôm càng xanh cho các cơ sở sản xuất giống; Hợp tác công tư trong sản xuất và cung ứng giống tôm càng xanh	- Các quy trình công nghệ sản xuất giống tôm càng xanh toàn đực bằng kỹ thuật vi phẫu, kỹ thuật tiêm iARN (giảm tỷ lệ chết, nâng cao tỷ lệ đực: cái, toàn đực, chủ động sản xuất, đáp ứng đủ số lượng và thời gian cho nuôi thương phẩm) - Xây dựng hợp tác PPP trong việc sản xuất và cung ứng đủ giống đảm bảo chất lượng cho nuôi tôm càng xanh chính vụ	Tổng cục Thủy sản/Trung tâm khuyến nông Quốc gia	Các cơ sở, trung tâm ứng dụng và sản xuất giống tôm càng xanh Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản II, doanh nghiệp Isariel	2020-2025
3	Điều tra, đánh giá tiềm năng, nhu cầu thị trường tiêu thụ nội địa và xuất khẩu tôm càng xanh, đề xuất giải pháp mở cửa thị trường kỹ thuật, xuất khẩu chính ngạch tôm càng xanh	- Xác định rõ nhu cầu tiêu thụ, khả năng cung ứng và các kênh tiêu thụ sản phẩm tôm càng xanh nội địa. - Xác định thị hiếu tiêu dùng, chủng loại sản phẩm, dung lượng thị trường, mức độ cạnh tranh với các nước xuất khẩu khác đối với tôm càng xanh - Đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy kết nối thị trường trong nước, mở cửa và phát triển thị trường xuất khẩu	Cục Chế biến và phát triển thị trường nông sản	Các địa phương	2021-2025



		-Thí điểm kết nối thị trường thúc đẩy thương mại tôm càng xanh trong và ngoài nước			
4.	Dự án xây dựng các mô hình liên kết, hợp tác theo chuỗi giá trị tôm càng xanh thích ứng với biến đổi khí hậu	- Xây dựng, hình thành ít nhất 3 mô hình hợp tác, liên kết sản xuất hiệu quả (cả cung ứng tôm giống chất lượng cao), góp phần nâng cao khả năng thích ứng với BĐKH, tăng năng suất, sản lượng và tiêu thụ sản phẩm	Cục Kinh tế, Hợp tác và Phát triển nông thôn	Tổng cục Thủy sản, - Sở NN&PTNT các địa phương nuôi tôm càng xanh, các bên liên quan	2021-2023
5.	Dự án Nghiên cứu và đề xuất các giải pháp nâng cao năng suất và chất lượng tôm càng xanh phục vụ xuất khẩu	- Nâng cao năng suất, sản lượng và chất lượng tôm càng xanh thương phẩm - Các quy trình công nghệ tiên tiến nuôi tôm càng xanh phục vụ xuất khẩu	Tổng cục Thủy sản	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, các viện nghiên cứu, doanh nghiệp/cơ sở sản xuất	2020-2025